**BỆNH VIỆN ĐKKV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**NAM BÌNH THUẬN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KHOA DƯỢC**

*Đức Linh, ngày 9 tháng 12 năm 2016*

**THÔNG TIN VỀ THUỐC POMATAT**

*Kính gửi:* **Các khoa Lâm sàng;**

**02 PK ĐKKV Mepu, Trà Tân.**

Khoa Dược thông tin đến các khoa Lâm sàng và 02 Phòng Khám ĐKKV Mepu, Trà Tân một số thông tin về thuốc **POMATAT**

***Hoạt chất:***magnesi aspartat + kali aspartat

***Hàm lượng:***140mg + 158mg

***Viên nén bao phim***

1. **Dược lý và cơ chế tác dụng**

Mg2+ và K+ là những cation nội bào, đóng vai trò quan trọng trong chức năng của nhiều enzym, liên kết các đại phân tử với các yếu tố dưới tế bào và trong cơ chế phân tử của sự co thắt cơ. Tính co thắt của cơ tim bị ảnh hưởng bởi tỷ số các nồng độ K+, Ca2+, Na+, Mg2+ nội và ngoại bào. Aspartat là chất nội sinh, đóng vai trò một chất vận chuyển ion phù hợp: do có ái lực mạnh với tế bào và các muối aspartat ít phân ly nên các ion thấm vào tế bào dưới dạng phức chất. Kali – mangesi aspartat kích thích chuyển hóa cơ tim.

Sự thiếu hụt kali và magnesi có thể góp phần gây tăng huyết áp, rối loạn xơ cứng mạch vành, loạn nhịp tim và bệnh cơ tim.

1. **Chỉ định**

* Phòng ngừa và chấm dứt sự suy giảm Mg2+, tăng nhu cầu K+ và Mg2+ mất chất điện giải đáng kể.
* Phụ trị đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim cấp, loạn nhịp tim, cao huyết áp.

1. **Cách dùng – liều dùng: thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sĩ**

* Trừ khi bác sĩ có hướng dẫn khác, liều thông thường là 1 – 2 viên mỗi lần, ngày 3 lần.
* Có thể tăng lên 3 viên mỗi lần, ngày uống 3 lần.
* Acid dịch vị có thể làm giảm hiệu quả của thuốc, vì vậy nên uống thuốc nguyên viên, không nhai và dùng sau bữa ăn.

1. **Chống chỉ định**

* Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc
* Suy thận cấp hoặc mạn tính
* Bệnh adison (suy vỏ thượng thận)
* Không dùng khi block nhĩ thất độ III, sốc tim (huyết áp tâm thu < 90mmHg).

1. **Thận trọng**

* Với một số bệnh khuynh hướng tăng kali huyết việc sử dụng thuốc phải có giám sát của bác sĩ.
* Phụ nữ mang thai (đặc biệt là trong ba tháng đầu)
* Phụ nữ cho con bú
* Người bị suy thận, thiểu niệu, vô niệu

1. **Tác dụng không mong muốn**

* Trên thần kinh trung ương và hệ thần kinh ngoại vi: dị cảm, co giật, giảm phản xạ.
* Hệ tim mạch: tâm nhĩ thất bị chẹn, phản ứng nghịch lý, giảm huyết áp, nóng bừng.
* Hệ tiêu hóa: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, khó chịu ở dạ dày, cảm giác kích thích trong khu vực tuyến tụy
* Hệ hô hấp: khó thở
* Khác: bốc hỏa.

1. **Tương tác thuốc**

* Khi dùng đồng thời POMATAT với các thuốc lợi tiểu giữ kali và/hoặc các thuốc ức chế enzym chuyển đổi angiotensin, có thể dẫn đến tăng Kali huyết.
* POMATAT ức chế hấp thu tetracyclin uống, các muối sắt và natri flourid. Khoảng cách dùng giữa POMATAT với các thuốc này là 3 giờ.

1. **Quá liều và xử trí:**

* Chưa gặp trường hợp nào sử dụng quá liều. Nếu xảy ra quá liều, có thể gặp những triệu chứng của các chứng tăng kali và magnesi máu.
* Cách xử lý: ngừng dùng thuốc và điều trị triệu chứng (tiêm tĩnh mạch dung dịch calci clorid 100mg/phút thẩm tách lọc máu nếu cần).

1. **Bảo quản:** nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30oC.

**KHOA DƯỢC**